

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29.7.2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Việt Thắng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Đông**

2. Ông **Tăng Văn Chín**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Xa** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 124/2022/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 , giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thùy Tr** – sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp Thanh Nhung 1, xã phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành D** - sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần 02)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thùy Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông D trước đây do quen biết, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận

kết hôn số 163/2015 quyền số 01/2015, ngày 20 tháng 10 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình bên vợ tại xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà Tr cho rằng ông D ham chơi cờ bạc (đá gà) không lo làm ăn, bà Tr nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông D không chịu sửa đổi nên vợ chồng cãi vã, đến tháng 9 năm 2020 thì ông D bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay không còn liên lạc với nhau cũng như không tìm được biện pháp để xóa bỏ mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm. Nay bà Tr nhận thấy không còn tình cảm với ông D nữa nên xin được ly hôn.

- Về con chung: Bà Tr trình bày quá trình chung sống thì vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Như H, sinh ngày 26/10/2016, hiện tại do bà Tr đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Tr xin được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Như H đến trưởng thành, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông Nguyễn Thành D vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn bà Lê Thị Thùy Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Tr vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông D vắng mặt lần thứ 02 không rõ lý do.

Đại viện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Thành D là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên bà Tr khởi kiện xin ly hôn với ông D. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông D đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông D đều vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm

nay, ông D tiếp tục vắng mặt lần thứ 02 dù đã được triệu tập hợp lệ nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được để tiến hành xét xử vắng mặt ông D là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Bà Tr trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do ông D mê cờ bạc (đá gà) không lo làm ăn, bà Tr nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông D không chịu sửa đổi nên vợ chồng cãi vã, đến tháng 9 năm 2020 thì ông D bỏ đi cho đến nay. Nay không còn tình cảm nữa nên xin ly hôn.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, tòa án đã nhiều lần triệu tập ông D đến tòa án để hòa giải mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên các lần triệu tập ông D đều vắng mặt không rõ lý do. Xét lời trình bày của bà Tr thì vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay không còn liên lạc. Qua đó cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống giữa vợ chồng đã rất trầm trọng, bản thân bà Tr và ông D đều không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay qua yêu cầu ly hôn của bà Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng nếu tiếp tục cuộc hôn nhân này cũng không đạt được mục đích cuối cùng là mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận cho bà Tr ly hôn với ông D là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Tr trình bày bà và ông D có 01 người con chung tên Nguyễn Như H , sinh ngày 26/10/2016, do bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng từ trước đến nay. Khi ly hôn bà Tr yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Như H đến trưởng thành, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại cháu Như H còn nhỏ tuổi, đang do bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông D lại đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt ở nhà, do đó việc giao con chung cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng như yêu cầu là phù hợp, nhằm ổn định cuộc sống cho con chung.

Ngoài ra cũng dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Như H cho ông D để đảm bảo cho con chung nhận đầy đủ tình cảm từ cha mẹ như những trẻ khác.

Xét vấn đề cấp Dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tr phải chịu án phí theo quy định pháp luật, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Thành D.

Về con chung: Công nhận bà Lê Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Thành D có 01 người con chung tên Nguyễn Như H, sinh ngày 26/10/2016. Giao con chung cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông D, không ai được cản trở. Bà Tr, ông D có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004340 ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận bà Tr đã nộp xong án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quậnThốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Việt Thắng